

Số: 124/2024/QĐST- HNGĐ

Cao Bằng, ngày 04 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đàm Thị T – sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Nông Lê S – sinh năm: 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

## **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Bà Bà Đàm Thị T – sinh năm 1990

Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ H, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Nông Lê S – sinh năm: 1986

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ I, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

## **2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đàm Thị T và ông Nông Lê S.

- **Về con chung:** Quá trình chung sống vợ chồng bà Đàm Thị T và ông Nông Lê S có 01 con chung là Nông Đàm Thanh T1 – sinh ngày 20/8/2021 (Giới tính: Nữ)

Các đương sự cùng thống nhất thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: Con chung Nông Đàm Thanh T1 – sinh ngày 20/8/2021 (Giới tính: Nữ) sẽ do bà Đàm Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thoả thuận ông Nông Lê S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11/2024 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Thăm nom con chung sau khi ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- **Về việc chia tài sản chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Đàm Thị T và ông Nông Lê S mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí trong trường hợp thuận tình ly

hôn. Ngoài ra, ông Nông Lê S còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

Bà Đàm Thị T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình cho ông Nông Lê S. Tổng số tiền án phí mà bà Đàm Thị T phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà bà Đàm Thị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001076 ngày 07 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Xác nhận bà Đàm Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh CB;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPCB;
- UBND xã Cách Linh, h. Quảng Hòa, T. Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hiền**